TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày: 16-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.

2. Ông Đào Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Khương Thị Lơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 18/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/HSST- QĐ ngày 02/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình M, sinh năm 1978 tại HD. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm TC, thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Ch và bà Nguyễn Thị Nh; vợ: Vũ Thị Tn; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014. Tạm giữ, tạm giam: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1984 tại HD. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm TC, thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá G và bà Ngô Thị N; vợ Vũ Thị Th; có 03 con, lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013. Tạm giữ, tạm giam: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Tuấn M1, sinh năm 1981 tại HD. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm TC, thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn D và bà Lê Thị Ch. Vợ: Lê Thị Tr; có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2016. Tạm giữ, tạm giam: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: UBND thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD.

Người Đ diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1971, chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên tòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Vũ Hữu Kh, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/01/2018, Vũ Đình M, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 đến nhà anh Lê Văn L để ăn cơm. Đến khoảng 20h Vũ Đình M điều khiển xe mô tô BKS 34K6 – 8691, còn Nguyễn Bá Đ điều khiển xe mô tô BKS 34M7 – 0357 chở Nguyễn Tuấn M1 đi về nhà. Trên đường về Vũ Đình M rủ Đ và Nguyễn Tuấn M1 đi trộm cắp các tấm tôn bao quanh khu vực bãi rác của UBND thị trấn CG. Đ và Tuấn M1 đồng ý,Vũ Đình M bảo hai người đi về nhà Đ đợi, còn Vũ Đình M đi xe mô tô BKS 34K6 – 8691 đến nhà anh Vũ Hữu Kh mượn chiếc xe lôi (loại xe ba gác) làm phương tiện để chở các tấm tôn. M đi xe mô tô kéo xe lôi về nhà lấy 03 thanh sắt, một đầu hình lục giác (gọi là cà lê hình chữ T) và 01 đôi ủng màu xanh, sau đó M điều khiển xe mô tô kéo xe lôi ra để ở cánh đồng đầu thôn TL rồi đi về nhà Đ cất xe mô tô.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn M1, Vũ Đình M và Đ đi bộ đến chỗ để xe lôi thì Nguyễn Tuấn M1 kéo xe lôi ra khu vực bãi rác ở

ven đường 5B, cạnh khu dân cư số 4, thị trấn CG để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi cách bài rác khoảng 30m, Nguyễn Tuấn M1 để xe trên đường rồi cả ba đi qua ruộng bỏ hoang sang bãi rác. Vũ Đình M đưa cho Đ và Nguyễn Tuấn M1 mỗi người một cà lê hình chữ T dùng để tháo các ốc vít bắt các tấm tôn vào khung sắt. Đến khoảng 01h ngày 11/01/2018, cả ba lấy được 64 tấm tôn (mỗi tấm có kích thước 1,5 x 1,08m, loại tôn dày 0,35mm, một mặt màu xanh còn một mặt màu trắng) cho lên xe lôi. Nguyễn Tuấn M1 và Vũ Đình M cầm càng xe lôi kéo, còn Đ đẩy phía sau. Khi về đến đầu làng, Vũ Đình M đứng trông tôn, Đ đi về nhà ngủ, còn Nguyễn Tuấn M1 đi vào nhà Đ lấy xe mô tô BKS 34M7 – 0357 kéo tôn về cất giấu tại nhà Vũ Đình M. Ngày 11/01/2018, UBND thị trấn CG đã có đơn trình báo cơ quan Công an nên hành vi của các bị cáo đã bị phát hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ được vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 23/01/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 64 tấm tôn, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, có kích thước 1,5 x 1,08 m, loại tôn dày 0,35mm có trị giá 7.039.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Vũ Đình M, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bầy luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình M, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 phạm tội: Trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình M.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình M từ 08 - 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 - 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Tuấn M1.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Đ từ 07 – 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn M1 từ 07 – 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 mỗi bị cáo bị khấu trừ từ 5% - 10% thu nhập bình quân tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đình M cho UBND xã TL, huyện CG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 cho UBND xã TL, huyện CG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 03 thanh kim loại, mỗi thanh dài 30 cm, hình chữ T, một đầu được gắn hình trụ bên trong có hình lục giác, 01 đầu có kim loại hình chữ T dài 20cm (trong đó có 02 thanh có đoạn kim loại hình chữ T được bọc cao su màu đen); 01 đôi ủng màu xanh cao 36,3 cm, trên thân ghi chữ HOASAN, đế màu vàng.

+. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA2020167, số khung 013ME020167.

Trả lại cho chị Vũ Thị Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA 2020167, số khung 013ME020167.

(01 đăng ký xe mô tô số 099324, chủ xe Nguyễn Xuân D, địa chỉ: NL, CG, HD, nhãn hiệu ANGEL, màu sơn xanh, biển số 34K6-8691 ngày đăng ký 26/6/2009 kèm theo xe khi tiến hành phát mại xe trên)

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 10/01/2018 đến khoảng 01 giờ ngày 11/01/2018, tại khu vực bãi rác của UBND thị trấn CG, thuộc khu dân cư số 4, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh HD. Vũ Đình M, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 đã lén lút dùng cà lê hình chữ T tháo các ốc vít bắt các tấm tôn vào khung sắt bao quanh bãi rác, tài sản trộm cắp là 64 tấm tôn có trị giá 7.039.000đ của UBND thị trấn CG thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của UBND thị trấn CG được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện. Các bị cáo lợi dụng các tấm tôn ở khu vực bãi rác không có người trông coi nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 7.039.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hoá vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo Vũ Đình M là người đề xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu. Đối với các bị cáo Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Tuấn M1 là những người thực hành nên giữ vai trò sau.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với các bị cáo*:

Xét nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt. Tiền án; tiền sự: Không. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các

bị cáo, các bị cáo lần đầu phạm tội nên HĐXX đều cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng đối với bị cáo Vũ Đình M có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; huân chương kháng chiến hạng ba và đang hưởng chế độ bệnh do phơi nhiễm với chất độc hóa học Dioxin, do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mặt khác, xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, đặc biệt đối với bị cáo Vũ Đình M, bố bị cáo bị nhiễm chất độc hóa học Dioxin và truyền cho hai người con của bị cáo cũng bị nhiễm chất độc hóa học. Hiện sức khỏe của bố và các con bị cáo rất yếu, một mình bị cáo là lao động chính, chăm sóc gia đình. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo Vũ Đình M được hưởng án treo. Căn cứ Điều 36 BLHS cho bị cáo Nguyễn Bá Đ và bị cáo Nguyễn Tuấn M1 được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3].Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không phải giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+. Đối với 03 thanh kim loại, mỗi thanh dài 30 cm, hình chữ T, một đầu được gắn hình trụ bên trong có hình lục giác, 01 đầu có kim loại hình chữ T dài 20cm (trong đó có 02 thanh có đoạn kim loại hình chữ T được bọc cao su màu đen); 01 đôi ủng màu xanh cao 36,3 cm, trên thân ghi chữ HOASAN, đế màu vàng. Đây là tài sản của bị cáo Vũ Đình M, M sử dụng vào việc phạm tội, những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA2020167, số khung 013ME020167 được xác định là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Nguyễn Bá Đ và chị Vũ Thị Th, chị Th không

biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA2020167, số khung 013ME020167 và trả lại cho chị Vũ Thị Th ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA2020167, số khung 013ME020167. (01 đăng ký xe mô tô số 099324, chủ xe Nguyễn Xuân D, địa chỉ: NL, CG, HD, nhãn hiệu ANGEL, màu sơn xanh, biển số 34K6-8691 ngày đăng ký 26/6/2009 kèm theo khi tiến hành phát mại xe trên)

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe lôi được xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Hữu Kh, anh Kh không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Kh là đúng quy định.

Đối với chiếc xe máy Dream BKS 34M7 – 0357, chủ sử dụng là anh Nguyễn Tuấn Kh1, anh Kh1 không biết bị cáo Nguyễn Tuấn M1 mượn rồi sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Kh1 là đúng quy định.

Đối với anh Vũ Hữu Kh và anh Nguyễn Tuấn Kh1 cho các bị cáo mượn xe nhưng không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. **Căn cứ:**

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình M.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình M 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Tuấn M1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Đ 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn M1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 mỗi bị cáo bị khấu trừ 5% thu nhập bình quân tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đình M cho UBND xã TL, huyện CG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1 cho UBND xã TL, huyện CG, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 03 thanh kim loại, mỗi thanh dài 30 cm, hình chữ T, một đầu được gắn hình trụ bên trong có hình lục giác, 01 đầu có kim loại hình chữ T dài 20cm (trong đó có 02 thanh có đoạn kim loại hình chữ T được bọc cao su màu đen); 01 đôi ủng màu xanh cao 36,3 cm, trên thân ghi chữ HOASAN, đế màu vàng.

+. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA2020167, số khung 013ME020167.

Trả lại cho chị Vũ Thị Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh Hải Dương ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 34K6 – 8691, số máy: VA 2020167, số khung 013ME020167.

(01 đăng ký xe mô tô số 099324, chủ xe Nguyễn Xuân D, địa chỉ: NL, CG, HD, nhãn hiệu ANGEL, màu sơn xanh, biển số 34K6-8691 ngày đăng ký 26/6/2009 kèm theo xe khi tiến hành phát mại xe trên)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 16/4/2018).

3. Về án phí: Áp dụng 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Vũ Đình M, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Tuấn M1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Đào